

Viet Capital  
Bank



**Ngân hàng Bản Việt**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021**

## MỤC LỤC

I.	THÔNG DIỆP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	5
II.	THÔNG TIN CHUNG .....	7
1.	Thông tin khái quát.....	7
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	8
a.	Ngành nghề kinh doanh.....	8
b.	Địa bàn kinh doanh.....	9
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	9
a.	Mô hình quản trị .....	9
b.	Cơ cấu bộ máy quản lý.....	9
c.	Các công ty con, công ty liên kết .....	9
4.	Định hướng phát triển.....	9
5.	Các rủi ro.....	11
III.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	11
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	11
2.	Tổ chức nhân sự .....	12
a.	Danh sách Ban điều hành .....	12
b.	Những thay đổi trong Ban điều hành.....	14
c.	Số lượng nhân viên.....	14
3.	Tình hình đầu tư .....	15
a.	Các khoản đầu tư lớn: Không có.....	15
b.	Các công ty con và công ty liên kết.....	15
4.	Tình hình tài chính .....	15
a.	Tình hình tài chính .....	15
b.	Các chỉ tiêu về thanh khoản.....	16
5.	Cơ cấu cổ đông.....	16
a.	Cổ phần.....	16
b.	Cơ cấu cổ đông.....	16
c.	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	17
d.	Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	19
e.	Các chứng khoán khác.....	19
6.	Báo cáo tác động đến môi trường, xã hội.....	19
a.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	19
b.	Chính sách liên quan đến người lao động .....	19
c.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng.....	21
IV.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	21
1.	Đánh giá hoạt động kinh doanh.....	21

2.	Tình hình tài chính .....	23
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	24
a.	Về cơ cấu tổ chức .....	24
b.	Về chính sách quản lý .....	25
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	25
5.	Đánh giá liên quan đến người lao động.....	26
6.	Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương.....	26
V.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	27
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty.....	27
a.	Tổng tài sản .....	27
b.	Mạng lưới hoạt động .....	27
c.	Hiệu quả hoạt động kinh doanh.....	27
d.	Trong hoạt động Ngân hàng số và thực hiện ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số hóa .....	27
2.	Đánh giá Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.....	28
a.	Trong hoạt động huy động vốn .....	28
b.	Trong hoạt động cấp tín dụng.....	28
c.	Trong hoạt động quản lý rủi ro.....	28
d.	Trong hoạt động ngân hàng điện tử.....	29
e.	Trong hoạt động xây dựng hình ảnh thương hiệu .....	29
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	29
VI.	QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	30
1.	Hội đồng quản trị.....	30
a.	Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.....	30
b.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	31
c.	Hoạt động của Hội đồng quản trị .....	31
d.	Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập.....	31
e.	Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.....	32
2.	Ban Kiểm soát.....	32
a.	Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát.....	32
b.	Hoạt động của Ban kiểm soát.....	33
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán .....	34
a.	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.....	34
b.	Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.....	35
c.	Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ .....	35
d.	Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.....	35
VII.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	35
	XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	36

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN** **NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

**NĂM 2021**







## I. THÔNGIỆP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý cổ đông, Quý khách hàng và Nhà đầu tư,

Lời đầu tiên, thay mặt Ngân hàng Bản Việt, trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, Quý khách hàng và Nhà đầu tư đã tin tưởng, ủng hộ và đồng hành trên từng chặng đường phát triển của Ngân hàng trong những năm vừa qua.

Năm 2021 là một năm nhiều thách thức đến hoạt động kinh doanh do những tác động của dịch bệnh Covid-19, áp lực cắt giảm chi phí và sự cạnh tranh mạnh mẽ trong quá trình chuyển đổi số... Trước bối cảnh đó, ban lãnh đạo Ngân hàng đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về kịch bản ứng phó cũng như kế hoạch kinh doanh linh hoạt, bám sát mục tiêu phát triển và phù hợp với những thay đổi của thị trường. Chính vì vậy, mặc dù phải đối mặt với nhiều thử thách, nhưng Ngân hàng Bản Việt đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh đặt ra, đảm bảo sự tăng trưởng - bền vững - chất lượng, tăng uy tín thương hiệu trên thị trường bên cạnh với việc phòng chống Covid-19 hiệu quả.

Kết thúc năm 2021, Ngân hàng Bản Việt đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan, thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính tăng trưởng và bền vững, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông, quy mô tổng tài sản tăng hơn 25% so với năm 2020, huy động tăng trưởng 20%, tổng dư nợ tăng trưởng 15.7%, lợi nhuận trước thuế tăng hơn 54%, vượt 7% so với kế hoạch, mạng lưới đạt 88 điểm giao dịch, tỷ lệ nợ xấu giảm đáng kể, còn 2,5%. Hoạt động chuyển đổi số cũng phát triển mạnh mẽ với số lượng khách hàng tăng trưởng gấp đôi và nhận được sự công nhận từ khách hàng cũng như các tổ chức quốc tế uy tín.

Bước sang năm 2022, nền kinh tế sau đại dịch đang có những dấu hiệu chuyển biến tích cực. Ngân hàng Bản Việt xác định rằng nền kinh tế tuy khởi sắc nhưng sẽ kéo theo những áp lực không nhỏ về lạm phát; và trên những nghiên cứu phân tích kỹ lưỡng tình hình biến động thị trường, Ngân hàng Bản Việt đã chủ động chuẩn bị chiến lược phát triển trước tình hình mới, chủ động “biến nguy thành cơ” và xác định rõ định hướng hoạt động của Ngân hàng trong những năm sắp tới sẽ theo hướng phát triển thành ngân hàng bán lẻ và số hóa.

Ngoài ra, đến thời điểm hiện tại, Ngân hàng Bản Việt đã cơ bản hoàn thiện về mô hình, quy mô mạng lưới và đặc biệt là về con người, sẵn sàng đặt mục tiêu năm 2022 là năm tăng trưởng vượt bậc, đưa giá trị tài sản cũng như thương hiệu của Ngân hàng tăng lên tầm cao mới, gia tăng lợi ích lâu dài của Quý cổ đông, Quý khách hàng và nhà đầu tư, đồng thời có thể đóng góp nhiều hơn nữa cho xã hội.

Hội đồng quản trị cùng ban lãnh đạo rất mong tiếp tục được sự ủng hộ, tín nhiệm và đồng hành của Quý vị cổ đông, Quý khách hàng và Nhà đầu tư để Ngân hàng Bản Việt có một năm 2022 với nhiều thành tựu đổi mới và phát triển vượt bậc hơn nữa.

Trân trọng!

Chủ tịch Hội đồng quản trị



LÊ ANH TÀI

## II. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Ngân hàng Bản Việt
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.:
- Vốn điều lệ: 3.670.900.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba ngàn sáu trăm bảy mươi tỷ chín trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: : 4.639.089.000.000 (Bằng chữ: Bốn ngàn sáu trăm ba mươi chín tỷ không trăm tám mươi chín triệu đồng)
- Địa chỉ: Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3, TPHCM
- Số điện thoại: 028 62 679 679
- Số fax: 028 62 679 679
- Website; [www.vietcapitalbank.com.vn](http://www.vietcapitalbank.com.vn)
- Mã cổ phiếu: BVB
- Quá trình hình thành và phát triển

Giai đoạn năm  
1992 - 2010

#### **Phát triển có định hướng và duy trì tăng trưởng ổn định**

- *Vốn điều lệ: 2.000 tỷ đồng*
- *Mạng lưới hoạt động: 28 điểm giao dịch gồm: 01 Trụ sở chính, 07 Chi nhánh và 20 Phòng giao dịch*
- *Ký kết thỏa thuận đầu tư và hợp tác chiến lược với Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) năm 2007*

Giai đoạn năm  
2011 - 2015

#### **Hoàn thành các bước phát triển cơ bản, nâng cao năng lực cạnh tranh và đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ bằng việc đổi tên gọi thành Ngân hàng Bản Việt**

- *Vốn điều lệ: 3.000 tỷ đồng*
- *Mạng lưới hoạt động: 39 điểm giao dịch gồm: 01 Trụ sở chính, 17 Chi nhánh, 20 phòng giao dịch và 01 Quỹ tiết kiệm*
- *Triển khai Dự án ngân hàng lõi (Corebanking)*
- *Ra mắt dịch vụ ngân hàng điện tử (Internet Banking)*
- *Ra mắt ứng dụng ngân hàng di động (Mobile Banking)*
- *Ký kết hợp tác phát triển giải pháp Phòng chống rửa tiền cùng Công ty Cổ phần Komtek và FircoSoft*

Giai đoạn năm  
2016 – 2020

#### **Triển khai chiến lược hoạt động giai đoạn 2016 – 2020, trở thành Ngân hàng bán lẻ đa năng, hiện đại hướng đến khách hàng Cá nhân và khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ**



- *Vốn điều lệ: 3.000 tỷ đồng*
- *Mạng lưới hoạt động: 70 điểm giao dịch bao gồm 1 trụ sở chính, 25 chi nhánh, 44 phòng giao dịch*
- *Hợp tác với tổ chức thẻ quốc tế Visa và JCB*
- *Là một trong 10 ngân hàng đầu tiên đạt chứng chỉ quốc tế về bảo mật thẻ PCI DSS (Payment Card Industry Data Security Standard)*
- *Xây dựng mới Mobile Banking và Internet Banking KHCN và KHDN, Tích hợp Smart OTP, mở tài khoản online*
- *Mở rộng hệ sinh thái với các đối tác Fintech: Zalo Pay, AirPay, GrabPay by Moca, ...*
- *Hợp tác bảo hiểm phi nhân thọ cùng Bảo hiểm Bảo Long và bảo hiểm nhân thọ cùng AIA Việt Nam*
- *Là 1 trong các ngân hàng đầu tiên hoàn thành sớm cả 3 trụ cột Basel II*
- *Trở thành đối tác chiến lược cung cấp nền tảng cho ngân hàng số Timo Plus*
- *Chính thức lên sàn chứng khoán UPCoM (mã chứng khoán: BVB) vào tháng 09/2020*

Giai đoạn năm  
2021 – 2023

**Tiếp tục bám sát định hướng trở thành ngân hàng bán lẻ đa năng, hiện đại, hướng đến khách hàng, đồng thời tiến nhanh trên lộ trình số hóa**

- *Vốn điều lệ: 3.671 tỷ đồng*
- *Mạng lưới hoạt động: 88 điểm giao dịch bao gồm 1 trụ sở chính, 31 chi nhánh, 56 phòng giao dịch. Dự kiến năm 2023 hơn 100 điểm giao dịch trên toàn quốc*
- *Hợp tác với các đối tác Fintech: Momo, ZaloPay, Moca, QR Pay, AirPay, thu hộ Payoo*
- *Ra mắt ngân hàng số Digimi với nhiều tính năng, tiện ích: Ngân hàng đầu tiên thực hiện mở tài khoản thanh toán bằng thiết bị di động eKYC, miễn mọi loại phí, chuyển tiền nhanh chóng, đa dạng tiết kiệm online, mở thẻ tín dụng trực tuyến...*

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### a. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm hoạt động huy động vốn ngắn hạn, trung dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, phát hành giấy tờ có giá; cho vay ngắn hạn, trung dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân khác nhau trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; cung ứng dịch vụ thanh toán và dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng nhà nước Việt Nam cho phép.

**b. Địa bàn kinh doanh**

- Thành phố Hồ Chí Minh
- Thành phố Hà Nội
- Khu vực miền Bắc
- Khu vực miền Trung
- Khu vực Đông Nam Bộ và miền Tây.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**a. Mô hình quản trị**

Ngân hàng Bản Việt áp dụng mô hình quản trị theo nguyên tắc quản lý tập trung – phân cấp điều hành phân định rõ trong cơ cấu tổ chức các luồng: Kinh doanh – Vận hành – Quản lý rủi ro.

**b. Cơ cấu bộ máy quản lý**

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo quy định Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ.

**c. Các công ty con, công ty liên kết**

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Bản Việt (AMC)

- Địa chỉ: Tòa nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ thực góp (VND): 100.000.000.000
- Tỷ lệ sở hữu: 100%

**4. Định hướng phát triển**

- Xây dựng các sản phẩm tín dụng theo các phân khúc khách hàng nhỏ lẻ, tập trung vào khách hàng cá nhân, khách hàng SME (lĩnh vực sản xuất kinh doanh, bất động sản) ở quy mô hẹp. Ngân hàng ưu tiên tập trung vào việc cải thiện các công cụ cạnh tranh chủ lực để mở rộng cơ sở khách hàng; bao gồm a) việc áp dụng chặt chẽ quy trình KYC nhằm xác định danh tính của khách hàng để bảo đảm khâu chọn lọc khách hàng được tinh gọn, giúp quy trình xử lý tín dụng ở giai đoạn sau được tối ưu và b) chia sản phẩm tín dụng thành nhiều phân khúc nhỏ lẻ để áp dụng được cho nhiều nhóm khách hàng và c) thực hiện các sản phẩm tín dụng trên nền tảng ngân hàng số và các kênh công nghệ tài chính (fintech) đồng thời áp dụng mô hình chấm điểm tín dụng mới để quản lý hiệu quả các khoản vay này.
- Rà soát lại các quy trình thẩm định tín dụng, đặc biệt đối với tín dụng SME để giảm thiểu thời gian chờ đợi và tăng cơ hội kinh doanh của khách hàng. Các nhân sự tham gia công tác kinh doanh, thẩm định, phê duyệt và vận hành tín dụng cần chủ động phối hợp chặt chẽ và thống nhất khẩu vị rủi ro đối với một



số ngành kinh doanh đặc thù. Công tác đào tạo và bố trí nguồn lực thâm định sẽ được đặt trọng tâm để nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ xử lý công nghệ. Ngân hàng Bản Việt tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý hiệu quả hoạt động bán hàng, đo lường hiệu quả KPI và cam kết bảo đảm dịch vụ chất lượng SLA để giữ chân khách hàng, đảm bảo uy tín của Ngân hàng trong suốt quá trình Kinh doanh – Thâm định và Quản lý Tín dụng.

- Đồng hành cùng khách hàng để vượt qua giai đoạn khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid 19 bằng cách linh hoạt điều chỉnh chính sách bán hàng, phân bổ doanh số phù hợp; xây dựng lại chính sách lãi suất và cơ chế phân chia thâm quyền quyết định lãi suất phù hợp với từng sản phẩm khác nhau để hiệu quả kinh doanh được tối ưu. Ngân hàng sẽ nhận diện các khoản nợ hoặc sản phẩm vay có cơ hội hồi phục và khả năng thanh khoản cao để hỗ trợ khách hàng; đồng thời cũng rà soát lại các khoản nợ quá hạn và nợ xấu để có những công tác xử lý phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro và thiệt hại cho Ngân hàng. Ngân hàng sẽ áp dụng các giải pháp công nghệ để công tác giám sát và thu hồi nợ chặt chẽ hơn.
- “Nguồn nhân lực” là một trong những tài sản vô hình mà Ngân hàng Bản Việt luôn chú trọng để đầu tư nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên. Ngân hàng tiếp tục duy trì việc đánh giá lại cơ cấu bộ máy tổ chức, hoàn thiện chính sách lương thưởng, xử lý kỷ luật nội bộ để việc đánh giá nhân viên được khách quan và phản ánh đúng kết quả lao động.
- Tiếp tục thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt nhằm thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số hóa, phù hợp với mục tiêu chiến lược 3 năm (giai đoạn 2021 – 2023) của Ngân hàng Nhà nước. Ngân hàng duy trì việc rà soát hệ thống công nghệ thông tin hiện tại, đánh giá lại năng lực xử lý và băng thông hệ thống để xem xét việc đầu tư, nâng cấp và phát triển các công nghệ mới với công năng và tiện ích cao hơn; từng bước xây dựng và triển khai các phương pháp nhận diện và phòng chống rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng số.
- Trên tinh thần sáng tạo và đổi mới, Ngân hàng Bản Việt đặt mục tiêu ngân hàng số của Bản Việt sẽ là kênh trọng yếu dần dần thay thế kênh truyền thống đối với các dịch vụ tài chính nhỏ lẻ. Từ mục tiêu này, Ngân hàng sẽ xây dựng các cơ chế khuyến khích và tài chính để hướng các khách hàng kênh truyền thống hiện hữu chuyển sang sử dụng kênh số. Việc hợp tác với các công ty công nghệ tài chính có năng lực kinh doanh bán hàng tốt sẽ giúp Ngân hàng khai thác các sản phẩm tài chính và tín dụng có sẵn đồng thời đây cũng là cơ hội để Ngân hàng thử nghiệm nhiều mô hình chấm điểm tín dụng mới để phát triển tập khách hàng đa dạng hơn.
- Tiếp tục mở rộng mạng lưới tới quy mô phù hợp với định hướng phát triển trong thời gian tới.

## 5. Các rủi ro

- Với định hướng phát triển bán lẻ, chú trọng phân khúc Khách hàng cá nhân và Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, Ngân hàng Bản Việt đã xác định rõ chiến lược và các biện pháp phòng ngừa đối với các loại rủi ro gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tập trung.
- Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thoả thuận với ngân hàng, được phát sinh trong quá trình: thẩm định, xét duyệt hạn mức tín dụng, cấp tín dụng, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, chuyển nhóm nợ. Quản lý rủi ro tín dụng được thực hiện xuyên suốt, chặt chẽ trong các quá trình nêu trên nhằm đảm bảo giảm thiểu tổn thất và tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hoá trên thị trường. Quản lý rủi ro thị trường được thực hiện bằng các công cụ theo dõi, đo lường, phòng ngừa hàng ngày; cơ chế phân quyền phê duyệt và phân quyền hạn mức.
- Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với ngân hàng. Quản lý rủi ro hoạt động được thực hiện bằng các biện pháp nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát thông qua các chiến lược và hạn mức đề ra.
- Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng.
- Rủi ro thanh khoản là rủi ro do ngân hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc có khả năng nhưng phải chịu mức chi phí cao hơn mức bình quân của thị trường.
- Rủi ro tập trung là rủi ro do ngân hàng có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (hoặc nhóm khách hàng có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro.

## III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2021 là một năm đầy thách thức đối với Ngân hàng Bản Việt khi đại dịch Covid đã ảnh hưởng nặng tới nền kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói



riêng. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh của Ngân hàng Bản Việt vẫn đạt những thành quả tích cực. Cụ thể:

- Tổng tài sản: đạt 76.511 tỷ, tăng 25% so với năm 2020, hoàn thành 96% kế hoạch.
- Hoạt động huy động vốn: đạt 70.562 tỷ, tăng 26% so với năm 2020, hoàn thành 95% kế hoạch. Trong đó, huy động Thị trường 1 đạt mức tăng trưởng 20%.
- Hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ cấp tín dụng đạt 46.409 tỷ, tăng 15,7% so với năm 2020, hoàn thành 97% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 311 tỷ, vượt 7% so với kế hoạch; trong đó, lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng đạt 682 tỷ, thu nhập lãi thuần đạt 1.435 tỷ, tăng 30% so với 2020.
- Ngân hàng Bản Việt chủ động trích lập 100% dự phòng với nhóm khách hàng có nợ cơ cấu theo TT03 do tác động của dịch bệnh Covid, và trích bổ sung 100 tỷ dự phòng rủi ro với nợ mua về từ VAMC. Cuối năm 2021, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 2,53%, dưới mức quy định của Ngân hàng Nhà nước.

## 2. Tổ chức nhân sự

### a. Danh sách Ban điều hành

<b>Ngô Quang Trung</b>	<b>Tổng Giám đốc</b>	
Quá trình công tác	04/2015 – 03/2016	Phó Tổng giám đốc NH TMCP Bản Việt
	04/2016 – 05/2016	Quyền Tổng giám đốc NH TMCP Bản Việt
	06/2016 – Nay	Tổng Giám đốc NH TMCP Bản Việt
Tỷ lệ sở hữu	11.200.000 cổ phần	Chiếm 3,05% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
<b>Nguyễn Thị Thu Hà</b>	<b>Phó Tổng Giám đốc</b>	
Quá trình công tác	05/2008 – Nay	Phó Tổng giám đốc NH TMCP Bản Việt
Tỷ lệ sở hữu	4,359,258 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 1,19% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
<b>Phạm Anh Tú</b>	<b>Phó Tổng Giám đốc</b>	
Quá trình công tác	04/2012 – Nay	Phó Tổng Giám đốc NH TMCP Bản Việt
Tỷ lệ sở hữu	4,255,553 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 1,16% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
<b>Lê Văn Bé Mười</b>	<b>Phó Tổng Giám đốc</b>	
Quá trình công tác	11/2013 – 04/2017	Giám đốc khu vực Tây Nam Bộ NH TMCP Bản Việt
	05/2017 – Nay	Phó Tổng giám đốc NH TMCP Bản Việt
Tỷ lệ sở hữu	4,229,628 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 1,15% số lượng cổ phiếu đang lưu hành

<b>Nguyễn Thành Nhân</b>		
<b>Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp và định chế</b>		
Quá trình công tác	04/2008 – 05/2013	Nhân viên, Tổ trưởng quản lý tín dụng, Phó Phòng Quan hệ khách hàng doanh nghiệp NH TMCP Bản Việt
	05/2013 – 12/2016	Phó phụ trách, Trưởng Phòng Quan hệ khách hàng – Khối Khách hàng doanh nghiệp và định chế NH TMCP Bản Việt
	12/2016 – 11/2017	Phó Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp và định chế NH TMCP Bản Việt
	11/2017 – Nay	Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp và định chế NH TMCP Bản Việt
Tỷ lệ sở hữu	3,419,666 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0.93% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
<b>Phan Việt Cường</b>		
<b>Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân</b>		
Quá trình công tác	05/2019 – Nay	Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân NH TMCP Bản Việt
Tỷ lệ sở hữu	132,700 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0.04% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
<b>Văn Thành Khánh Linh</b>		
<b>Giám đốc Khối Quản lý rủi ro &amp; Kiểm soát tuân thủ</b>		
Quá trình công tác	3/2013 – 12/2013	Trưởng phòng pháp chế tại NH TMCP Bản Việt
	01/2014 – 07/2015	Giám đốc Khối Quản lý rủi ro & Kiểm soát tuân thủ NH TMCP Bản Việt
	08/2015 – Nay	Giám đốc Khối Quản lý rủi ro NH TMCP Bản Việt
Tỷ lệ sở hữu	3,492,592 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0.95% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
<b>Nguyễn Thanh Tú</b>		
<b>Giám đốc Khối Hỗ trợ</b>		
Quá trình công tác	05/2007 – 04/2009	Nhân viên – Văn phòng HĐQT NH TMCP Bản Việt
	04/2009 – 04/2016	Trưởng Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký HĐQT NH TMCP Bản Việt
	04/2016 – 06/2019	Trưởng văn phòng HĐQT NH TMCP Bản Việt
	06/2019 – Nay	Giám đốc Khối Hỗ trợ NH TMCP Bản Việt
Tỷ lệ sở hữu	4,141,271 cổ phần	chiếm tỷ lệ 1.13% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
<b>Phan Việt Hải</b>		
<b>Giám đốc Khối Công nghệ thông tin</b>		
Quá trình công tác	11/2012 – 12/2013	Trưởng Phòng Quản lý dự án NH TMCP Bản Việt
	01/2014 – 06/2016	Trưởng Phòng Hạ tầng NH TMCP Bản Việt



	07/2016 – Nay	Giám Đốc Khối Công nghệ thông tin NH TMCP Bản Việt
Tỷ lệ sở hữu	4,842,844 cổ phần	chiếm tỷ lệ 1.32% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
<b>Vũ Minh Tú</b>	<b>Giám đốc Khối Thẩm định tín dụng</b>	
Quá trình công tác	03/01/2017 – 30/06/2017	Giám đốc Trung tâm Quản lý tín dụng NH TMCP Bản Việt
	01/07/2017 – 17/11/2021	Phó giám đốc Khối Quản lý rủi ro NH TMCP Bản Việt
	18/11/2021 – Nay	Giám đốc Khối Thẩm định tín dụng NH TMCP Bản Việt
Tỷ lệ sở hữu	410,100 cổ phần	chiếm tỷ lệ 0.11% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
<b>Lý Công Nha</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	
Quá trình công tác	03/2017 – Nay	Kế toán trưởng NH TMCP Bản Việt
Tỷ lệ sở hữu	3,870,370 cổ phần	chiếm tỷ lệ 1,05% số lượng cổ phiếu đang lưu hành

#### b. Những thay đổi trong Ban điều hành

- Từ ngày 18/11/2021 – Nay: Bổ nhiệm Ông Vũ Minh Tú giữ chức vụ Giám đốc Khối Thẩm định tín dụng – NH TMCP Bản Việt.
- Từ ngày 18/11/2021 – Nay: Ông Trần Thái Thanh Nguyên thôi đảm nhiệm vị trí Phó Giám đốc phụ trách Khối Thẩm định tín dụng – NH TMCP Bản Việt.

#### c. Số lượng nhân viên

- Số lượng lao động đến 31/12/2021: 2.077 người, trong đó nữ 990 người.
- Trong năm 2021, Ngân hàng tiếp tục thực hiện và điều chỉnh nhiều chính sách liên quan đến người lao động để phù hợp với tình hình mới như: Quy định tiền lương năng suất lao động đối với nhân viên kinh doanh; Quy chế tiền lương, thưởng; Quy định đánh giá mức độ hoàn thành công việc (KPI) và vấn đề áp dụng vào chính sách lương, thưởng,... Đồng thời, Ngân hàng triển khai xuyên suốt các chính sách nhằm chuyển đổi mô hình làm việc linh hoạt, các gói chính sách hỗ trợ, chăm lo đời sống, sức khỏe cho Người lao động một cách kịp thời trong tình hình dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp, tác động sâu rộng đến đời sống, sức khỏe của Người lao động.

### 3. Tình hình đầu tư

a. Các khoản đầu tư lớn:

Không có

b. Các công ty con và công ty liên kết

- Tên gọi: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Bản Việt (AMC)
- Địa chỉ: Toà nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### 4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đvt: tỷ VND

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	TĂNG TRƯỞNG SO NĂM 2020	TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH 2021	KẾ HOẠCH
<b>I. Chỉ tiêu kinh doanh</b>					
<b>1. Tổng tài sản</b>	<b>76.511</b>	<b>61.102</b>	<b>25%</b>	<b>80.000</b>	<b>96%</b>
<b>2. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>4.639</b>	<b>3.890</b>	<b>19%</b>	<b>4.437</b>	<b>105%</b>
Vốn điều lệ	3.671	3.171	16%	3.671	100%
<b>3. Huy động vốn</b>	<b>70.562</b>	<b>55.942</b>	<b>26%</b>	<b>73.900</b>	<b>95%</b>
Tiền gửi từ khách hàng cá nhân và tổ chức kinh tế (bao gồm GTCG)	55.822	46.596	20%	58.500	95%
<b>4. Dư nợ cấp tín dụng</b>	<b>46.409</b>	<b>40.121</b>	<b>15.7%</b>	<b>48.000</b>	<b>97%</b>
Cho vay khách hàng	46.389	39.833	16%	48.000	97%
<b>5. Tiền gửi và cho vay TT2</b>	<b>14.852</b>	<b>10.901</b>	<b>36%</b>	<b>13.360</b>	<b>111%</b>
<b>6. Chất lượng tín dụng</b>					
Nợ quá hạn	1.759	1.479	19%		
Nợ xấu	1.176	1.112	6%		
<b>7. Kết quả kinh doanh</b>					
Lợi nhuận trước dự phòng	682	548	24%	552	123%
Chi phí dự phòng	370	347	7%	262	141%
Lợi nhuận trước thuế	311	201	55%	290	107%
Thuế TNDN	63	41	54%	58	108%
Lợi nhuận sau thuế	249	161	55%	232	107%
<b>II. Chỉ số an toàn và chỉ số tài chính</b>					
<b>1. Tỷ lệ nợ quá hạn</b>	<b>3,79%</b>	<b>3,69%</b>	<b>0,10%</b>		
<b>2. Tỷ lệ nợ xấu</b>	<b>2,53%</b>	<b>2,77%</b>	<b>-0,24%</b>	<b>&lt;3%</b>	
<b>3. CAR</b>	<b>10,86%</b>	<b>9,27%</b>	<b>1,59%</b>		
<b>4. ROE</b>	<b>7,10%</b>	<b>5,30%</b>	<b>1,80%</b>		
<b>5. ROA</b>	<b>0,47%</b>	<b>0,37%</b>	<b>0,10%</b>		



**b. Các chỉ tiêu về thanh khoản**

CHỈ TIÊU	2021	2020
1. Hệ số sử dụng vốn (tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn)	22,07%	21,02%
2. Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	19,62%	13,34%
3. Tỷ lệ dư nợ cho vay/ tổng tiền gửi (LDR)	66,54%	71,86%

**5. Cơ cấu cổ đông****a. Cổ phần**

- Tổng số cổ phần: 367.090.000 Cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 305.243.217 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 61.846.783 cổ phần

**b. Cơ cấu cổ đông**

- Cổ đông lớn: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Khu Đô Thị Mới Sài Gòn, Với số lượng cổ phần: 40.308.775 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 10,98 % vốn điều lệ.
- Tổng số cổ đông trong nước: 15.908 cổ đông, với số lượng cổ phần: 366.870.528 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 99,94% vốn điều lệ. Trong đó:
  - Cổ đông là cá nhân: 15.879 cổ đông, với số lượng cổ phần: 313.669.125 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 85,44% vốn điều lệ.
  - Cổ đông là tổ chức: 29 cổ đông, với số lượng cổ phần: 53.201.403 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 14,5% vốn điều lệ.
- Tổng số cổ đông nước ngoài: 33 cổ đông, với số lượng cổ phần: 219.472 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,06% vốn điều lệ. Trong đó:
  - Cổ đông là cá nhân: 32 cổ đông, với số lượng cổ phần: 219.372 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,06% vốn điều lệ.
  - Cổ đông là tổ chức: 1 cổ đông, với số lượng cổ phần: 100 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% vốn điều lệ.

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

THỜI GIAN	VỐN		HÌNH THỨC PHÁT HÀNH	ĐƠN VỊ CHẤP THUẬN PHÁT HÀNH
	ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI PHÁT HÀNH	VỐN ĐIỀU LỆ SAU KHI PHÁT HÀNH		
THÁNG 8/1992		5.000	Vốn ban đầu	- Giấy phép số 0025/NH GP ngày 22/08/1992 của NHNN
THÁNG 12/1993	5.000	20.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông trong nước	- Giấy ĐKKD số 059036, thay đổi lần thứ 2, ngày 28/12/1993 của Sở KHĐT TP. HCM
THÁNG 8/2005	20.000	80.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông trong nước	- Giấy ĐKKD số 059036, thay đổi lần thứ 5, ngày 30/08/2005 của Sở KHĐT TP. HCM
THÁNG 12/2006	80.000	166.040	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông trong nước	- Văn bản số 885/NHNN HCM02 ngày 06/07/2006 của NHNN - Giấy ĐKKD số 059036, thay đổi lần thứ 7, ngày 12/12/2006 của Sở KHĐT TP. HCM
THÁNG 12/2006	166.040	210.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông trong nước	- Văn bản số 1803/NHNN HCM02 ngày 26/12/2006 của NHNN - Giấy ĐKKD số 059036, thay đổi lần thứ 8, ngày 27/12/2006 của Sở KHĐT TP. HCM
THÁNG 7/2007	210.000	322.618	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông trong nước	- Văn bản số 599/NHNN HCM02 ngày 25/04/2007 của NHNN - Giấy ĐKKD số 059036, thay đổi lần thứ 9, ngày 24/07/2007 của Sở KHĐT TP. HCM
THÁNG 12/2007	322.618	444.623	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Văn bản số 1201/NHNN HCM02 ngày 09/08/2007 của NHNN - Giấy chứng nhận số 218/GCN UBCK ngày 20/11/2007 của UBCKNN - Giấy ĐKKD số 059036, thay đổi lần thứ 10, ngày 25/12/2007 của Sở KHĐT TP. HCM



<b>THÁNG 2/2008</b>	444.623	500.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản số 1201/NHNN HCM02 ngày 09/08/2007 của NHNN</li> <li>- Giấy chứng nhận số 218/GCN UBCK ngày 20/11/2007 của UBCKNN</li> <li>- Giấy ĐKKD số 059036, thay đổi lần thứ 11, ngày 14/02/2008 của Sở KHĐT TP. HCM</li> </ul>
<b>THÁNG 12/2008</b>	500.000	1.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành từ thặng dư vốn cổ phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản số 1668/NHNN HCM.02 ngày 23/09/2008 và 1774/NHNN HCM02 ngày 06/10/2008 của NHNN</li> <li>- Giấy chứng nhận số 352/GCN UBCK ngày 07/11/2008 của UBCKNN</li> <li>- Giấy ĐKKD số 059036, thay đổi lần thứ 15, ngày 30/12/2008 của Sở KHĐT TP. HCM</li> </ul>
<b>THÁNG 11/2010</b>	1.000.000	2.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản số 6587/NHNN HCM02 ngày 30/08/2010 của NHNN</li> <li>- Giấy chứng nhận số 660/GCN UBCK ngày 06/09/2010 của UBCKNN</li> <li>- Giấy ĐKKD số 0301378892, thay đổi lần thứ 17, ngày 11/11/2010 của Sở KHĐT TP. HCM</li> </ul>
<b>THÁNG 8/2011</b>	2.000.000	3.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản số 6587/NHNN HCM02 ngày 30/08/2010 của NHNN</li> <li>- Giấy chứng nhận số 69/GCN UBCK ngày 20/07/2011 của UBCKNN</li> <li>- Giấy ĐKKD số 0301378892, thay đổi lần thứ 19, ngày 25/08/2011 của Sở KHĐT TP. HCM</li> </ul>
<b>THÁNG 4/2019</b>	3.000.000	3.171.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản số 7449/NHNN TTGSNH ngày 03/10/2018 của NHNN</li> <li>- Giấy chứng nhận số 69/GCN UBCK ngày 14/11/2018</li> </ul>

				- Giấy ĐKKD số 0301378892, thay đổi lần thứ 27, ngày 25/04/2019 của Sở KHĐT TP. HCM
<b>THÁNG</b>	3.171.000	3.670.900	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cho người lao động (ESOP)	- Văn bản số 7706/NHNN TTGSNH ngày 22/10/2020 của NHNN
<b>5/2021</b>				- Giấy chứng nhận số 306/GCN UBCK ngày 17/12/2020 và văn bản số 354/UBCK QLCB ngày 01/02/2021 của UBCKNN
				- Giấy ĐKKD số 0301378892, thay đổi lần thứ 28, ngày 12/05/2021 của Sở KHĐT TP. HCM

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ  
Không phát sinh**

**e. Các chứng khoán khác**

Chứng khoán nợ tại thời điểm 31/12/2021: số dư 20,000,000,000 đồng trong đó:

TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ DƯ	MỤC ĐÍCH
Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp CTCP	20.000.000.000	Cấu trúc tình hình tài chính doanh nghiệp


**6. Báo cáo tác động đến môi trường, xã hội**

**a. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

**b. Chính sách liên quan đến người lao động**

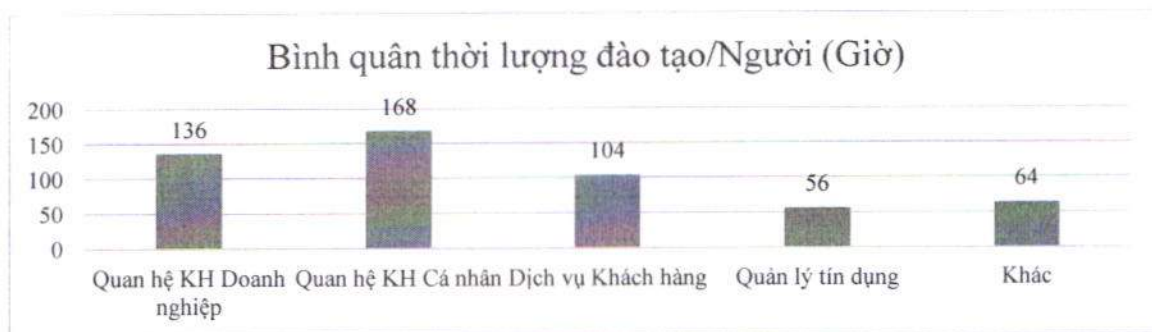
- Số lượng lao động đến 31/12/2021: 2.077 người
- Mức thu nhập trung bình đối với người lao động: 20.980.000 đồng/ người/ tháng
- Chính sách đãi ngộ
  - Bên cạnh công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động như tổ chức khám sức khỏe định kỳ thường niên theo từng đối tượng đúng quy định






của Pháp luật và nghiêm túc thực hiện việc trích đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo luật định, Ngân hàng đồng thời áp dụng chính sách mua bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn 24/24 cho người lao động và người thân nhằm nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, đồng thời chia sẻ, giảm thiểu những thiệt hại trong trường hợp có rủi ro xảy ra đối với người lao động và gia đình.

- Ngân hàng ngày càng nâng cao chế độ phúc lợi đối với người lao động như áp dụng các chính sách tăng ngày nghỉ phép thường niên theo cấp bậc và hiệu quả công việc, tăng mức hỗ trợ nhân dịp sinh nhật,...
- Trong giai đoạn dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp và ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe của người lao động: Bên cạnh việc phải duy trì hoạt động kinh doanh liên tục, Ngân hàng triển khai đồng thời các gói chính sách hỗ trợ, chăm lo đời sống, sức khỏe cho người lao động một cách kịp thời, linh hoạt như: hỗ trợ túi thực phẩm cho người lao động tại đơn vị kinh doanh triển khai phương án làm việc “3 tại chỗ” nhằm giúp người lao động yên tâm công tác trong thời gian giãn cách xã hội; hỗ trợ túi thuốc, thực phẩm cho người lao động bị F0 nhằm giúp người lao động an tâm chữa bệnh trong thời gian nhiễm bệnh; hỗ trợ một khoản tiền đối với người lao động không may tử vong do mắc Covid 19 nhằm hỗ trợ và chia sẻ một phần mất mát với gia đình người lao động.
- Chính sách trợ cấp
  - Ngân hàng thực hiện chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Luật Lao động, ký kết hợp đồng lao động cho toàn thể người lao động đáp ứng điều kiện xác lập quan hệ lao động với Ngân hàng. Người lao động của Ngân hàng được hưởng đầy đủ các quyền lợi được quy định trong thỏa ước lao động tập thể đã đăng ký với cơ quan quản lý Nhà nước.
  - Về chính sách hỗ trợ công việc và chế độ phúc lợi cho người lao động bao gồm các khoản chi đồng phục, hỗ trợ thuê xe, công tác phí, thai sản, ốm đau, hiếu hỉ, du lịch nghỉ mát, hội thao... được Ngân hàng áp dụng phù hợp với hiệu quả kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi tối đa cho người lao động.
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên



- Năm 2021, Ngân hàng đã tổ chức gần 121 khóa đào tạo nghiệp vụ /kỹ năng cho người lao động trong toàn hệ thống, trong đó các khóa học tập trung củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ, các khóa tập huấn về các nghiệp vụ liên quan đến khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), hoạt động bán lẻ, thẩm định tín dụng. Ngoài ra Ngân hàng cũng tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động hoàn thành tốt công việc được giao và phát triển sự nghiệp.

**c. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng**

- Ngân hàng Bản Việt không chỉ mong muốn được phục vụ những nhu cầu giao dịch tài chính của khách hàng mà còn mong muốn được đồng hành trong các hoạt động hỗ trợ về giáo dục, thể thao tại nhiều địa phương trên cả nước.
- Trong năm 2021, Ngân hàng Bản Việt đã tài trợ học bổng cho các trường trường tiểu học Nguyễn Văn Cừ và trường THCS Nhơn Lý tại tỉnh Bình Định và trường tiểu học Gan Reo tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, khai chuỗi hoạt động cộng đồng "Cùng em Gọi ngày mới" hỗ trợ các trang thiết bị, dụng cụ học tập tại các điểm trường còn khó khăn, thiếu điều kiện cơ sở vật chất, làng trẻ em SOS trên 27 tỉnh, thành nơi có Bản Việt hoạt động.... Đồng thời Ngân hàng Bản Việt cũng vinh dự là đơn vị thường xuyên đồng hành cùng các hoạt động của Liên Đoàn Bóng Rổ Việt Nam

**IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**1. Đánh giá hoạt động kinh doanh**

Ngân hàng Bản Việt tiếp tục bám sát các chủ trương chung của Chính Phủ, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước để vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid gây ra trong năm 2021. Ngân hàng đẩy mạnh thu hồi nợ quá hạn & nợ xấu, cơ cấu danh mục theo hướng tối ưu hóa chi phí và lợi nhuận, tăng cường quản trị rủi ro. Kết quả đạt được trong năm tài chính 2021, lợi nhuận trước thuế đạt 311 tỷ, tăng 55% so với năm 2020 và hoàn thành 107% kế hoạch.



**Hoạt động huy động vốn tiếp tục tăng trưởng ổn định, đảm bảo thanh khoản, đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động tín dụng.**

- Tổng huy động từ khách hàng cá nhân và tổ chức kinh tế (bao gồm GTCG) đạt 55.822 tỷ, chiếm 73% tổng tài sản và tăng 20% so với năm 2020.

CƠ CẤU HUY ĐỘNG THEO PHÂN KHÚC KHÁCH HÀNG	NĂM 2021	NĂM 2020	Đvt: tỷ VND
			% TĂNG/GIẢM
Khách hàng cá nhân	38.297	36.542	5%
Tổ chức kinh tế	17.525	10.054	74%
<b>Tiền gửi từ khách hàng cá nhân và tổ chức kinh tế (bao gồm GTCG)</b>	<b>55.822</b>	<b>46.596</b>	<b>20%</b>

- Ngân hàng Bản Việt ra mắt Ngân hàng số Digimi năm 2021 với nhiều tính năng, tiện ích vượt trội như: tiết kiệm linh hoạt, thanh toán bằng VietQR, mở thẻ trực tuyến, xem nhanh số dư không cần đăng nhập,... đã thu hút thêm nhiều khách hàng tiềm năng. Đồng thời, các sản phẩm tiền gửi cũng được đa dạng hóa, triển khai nhiều chương trình ưu đãi nhằm giữ chân khách hàng cũ. Cơ cấu huy động dịch chuyển sang phân khúc khách hàng doanh nghiệp có giá vốn thấp hơn để tối thiểu hóa chi phí.
- Bên cạnh đó, Ngân hàng TMCP Bản Việt đã phát hành thành công trái phiếu vốn cấp 2 với quy mô 1.500 tỷ, trong đó: phát hành 6 đợt trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị 730 tỷ đồng; phát hành 1 đợt trái phiếu đại chúng với tổng giá trị 819 tỷ đồng.

**Hoạt động tín dụng tăng trưởng tốt trên cơ sở đảm bảo an toàn chất lượng các khoản vay.**

- Dư nợ cấp tín dụng hoàn thành 97% kế hoạch, tăng 15,7% so với năm 2020. Chất lượng tín dụng tiếp tục được cải thiện thể hiện ở tỷ lệ nợ nhóm 3-5 kiểm soát xuống mức 2,53% cuối năm

CƠ CẤU DƯ NỢ THEO PHÂN KHÚC KHÁCH HÀNG	NĂM 2021	NĂM 2020	Đvt: tỷ VND
			% TĂNG/GIẢM
Khách hàng cá nhân	26.298	20.167	30%
Khách hàng doanh nghiệp	20.091	19.666	2%
Trái phiếu tổ chức kinh tế	20	288	-93%
<b>Dư nợ cấp tín dụng</b>	<b>46.409</b>	<b>40.121</b>	<b>15,7%</b>

- Tín dụng tăng trưởng tốt, tuân thủ theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước. Ngân hàng định hướng dịch chuyển, phát triển các khách hàng nhỏ lẻ thông qua các dòng sản phẩm chính như sản xuất kinh doanh, bất động sản.

- Bên cạnh đó, nhằm hỗ trợ các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid, Ngân hàng Bản Việt đã chủ động đưa ra những chính sách, hành động, chương trình cụ thể như hỗ trợ giảm lãi suất, cơ cấu nợ hỗ trợ khách hàng, tái cấp,...

**Lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch đề ra, chi phí hoạt động được kiểm soát chặt chẽ**

Đvt: tỷ VND

KẾT QUẢ KINH DOANH	NĂM	NĂM	TĂNG/GIẢM %
	2021	2020	
<b>Tổng thu nhập hoạt động</b>	<b>1.733</b>	<b>1.416</b>	<b>22%</b>
Thu nhập thuần từ lãi	1.435	1.105	30%
Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ	71	60	18%
Thu ngoài lãi khác	227	251	-9%
<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>1.051</b>	<b>867</b>	<b>21%</b>
<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>370</b>	<b>347</b>	<b>7%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>311</b>	<b>201</b>	<b>55%</b>

- Kết quả kinh doanh năm 2021 cải thiện so với năm trước, lợi nhuận trước thuế vượt 7% kế hoạch và tăng 55% so với năm 2020. Cụ thể:
  - Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 1.733 tỷ, tăng 22% so với năm 2020 và đạt 99% kế hoạch.
  - Thu nhập thuần từ lãi tăng 30% nhờ sự tăng trưởng từ quy mô tín dụng. Thu nhập dịch vụ tăng trưởng 18% so với năm trước nhờ tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ, phát triển ứng dụng các dịch vụ ngân hàng số. Tuy nhiên, thu nhập ngoài lãi có sự sụt giảm nhẹ (giảm 9%) từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và đầu tư chứng khoán do tác động từ thị trường.
  - Chi phí hoạt động được kiểm soát tốt, tăng 21% so với năm trước do phát sinh chi phí các đơn vị mở mới cuối năm 2021 và đẩy mạnh đầu tư công nghệ, số hóa.
- Nhìn lại năm 2021 đã qua, có thể tự hào khẳng định Ngân hàng Bản Việt đã cố gắng vượt qua mọi khó khăn do ảnh hưởng từ dịch Covid, tiêu chí hoạt động luôn đi đúng những định hướng mà Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đã đặt ra, tạo được tiền đề quan trọng cho các giai đoạn tăng tốc trong các năm tiếp theo.

**2. Tình hình tài chính**

- Tổng tài sản tăng trưởng mạnh trong năm 2021 đạt 76.511 tỷ đồng, bình quân 1.284 tỷ (tương đương tăng ròng 15.409 tỷ), tăng 25% so với năm 2020 và đảm



bảo duy trì tốt tỷ lệ thanh khoản.

- Tỷ lệ nợ xấu giảm so với năm 2020 giảm từ 2,8% xuống còn 2,5%
- Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu VND

	31/12/2021	31/12/2020
<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	14.740.205	9.346.264
Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	13.950.359	8.920.298
Vay các tổ chức tín dụng khác	789.846	425.966
<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	45.244.577	41.372.546
<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	10.577.413	5.223.280
<b>Các khoản nợ khác</b>	1.310.108	1.269.118
Các khoản lãi, phí phải trả	979.294	1.113.534
Các khoản phải trả và công nợ khác	330.814	155.584
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>71.872.303</b>	<b>57.211.208</b>

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

#### a. Về cơ cấu tổ chức

- Để đảm bảo cơ cấu tổ chức tinh gọn, nhưng phải hiệu quả, bảo đảm môi trường quản lý rủi ro, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng trong 2 năm vừa qua được cải tiến triệt để, cụ thể là:
  - Tập trung hóa các mảng Thẩm định tín dụng, Thanh toán quốc tế, Định giá Tài sản đảm bảo, Vận hành tín dụng để nhằm đảm bảo quản lý được rủi ro tín dụng, rủi ro vận hành một cách hiệu quả. Chuyên môn hóa Công tác xử lý nợ từ các Chi nhánh đến Trung tâm XLN nhằm đảm bảo việc thu hồi nợ được hiệu quả.
  - Cơ cấu của Ngân hàng được tổ chức thành các luồng rõ rệt giữa: Kinh doanh, Quản lý rủi ro, Vận hành/Hỗ trợ, giúp việc quản lý và điều hành ngân hàng minh bạch, hiệu quả và tăng cường môi trường quản lý rủi ro.
  - Cơ cấu quản lý rủi ro được phân định và tổ chức theo đúng mô hình kiểm soát 3 tuyến theo tiêu chuẩn Basel 2 của Ngân hàng nhà nước. Việc báo cáo, giám sát từ HĐQT, Ban TGD, Ban Điều hành đến các đơn vị kinh doanh được thực hiện chặt chẽ, minh bạch thông qua các hệ thống công nghệ hiện đại (MIS, CRM, ...) giúp các cấp luôn giám sát hoạt động ngân hàng và đưa ra các quyết sách kịp thời.

b. Về chính sách quản lý

- Kiên trì với định hướng phát triển bền vững, chú trọng phân khúc khách hàng nhỏ lẻ, , trước tình hình biến động do dịch Covid – 19 trong các năm qua, để duy trì phát triển nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng tín dụng và đảm bảo phục vụ được nhu cầu đa dạng của khách hàng Ngân hàng Bản Việt đã đưa ra các chính sách quản lý hiệu quả, bền vững nhưng không kém phần linh hoạt như:
  - Để đảm bảo năng lực tài chính và quản lý rủi ro hiện đại, hiệu quả: Ngân hàng đã hoàn thiện cả 3 trụ cột Basel 2 theo quy định ngân hàng nhà nước, và đang triển khai báo cáo tài chính theo tiêu chuẩn IFRS9 nhằm đảm bảo việc quản lý rủi ro hiệu quả và quản lý tài chính minh bạch.
  - Linh động đưa ra chính sách sản phẩm/dịch vụ phù hợp trong từng thời kỳ ứng với từng phân khúc bán;
  - Chủ động hướng dẫn, điều chỉnh, cơ cấu nợ bám sát theo tình hình dịch bệnh và chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.
- Tuy nhiên, để có thể kinh doanh hiệu quả trong điều kiện mới, các chính sách quản lý linh động và hiệu quả cũng đã được đưa ra:
  - Tín dụng: Lựa chọn phân khúc khách hàng thuộc các ngành nghề thuộc các lĩnh vực thiết yếu, hỗ trợ khách hàng hiện hữu trong điều kiện bị ảnh hưởng bởi dịch Covid, cho vay dựa trên tài sản đảm bảo nhiều hơn để đảm bảo tính an toàn trong điều kiện thị trường hiện tại.
  - Dịch vụ khách hàng: Mạnh dạn phát triển mạnh mẽ ngân hàng số, đưa ra các kênh tiếp xúc và phục vụ khách hàng đa dạng, không dùng tiền mặt, không cần khách hàng đến quầy. Trở thành một trong các Ngân hàng được đánh giá là năng động và tiên phong trong lĩnh vực ngân hàng số.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Ngân hàng Bản Việt tiếp tục đẩy mạnh mở rộng mạng lưới, nâng cao vị thế trên thị trường liên Ngân hàng và tại các thị trường kinh doanh trọng điểm trong nước; hoàn thiện mạng lưới; nâng cao quy mô và hiệu suất kinh doanh của Đơn vị kinh doanh; tạo sức mạnh liên kết giữa các Đơn vị trong cụm Chi nhánh và vùng hoạt động.
- Ngân hàng Bản Việt kiên trì định hướng tăng trưởng cao và chất lượng, có hiệu quả cao, bền vững, đa năng, hiện đại, đảm bảo tuân thủ, đầu tư duy trì khả năng cạnh tranh trong dài hạn.
  - Chủ động cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn trên nguyên tắc đảm bảo thanh khoản và đạt hiệu quả tối ưu trong kinh doanh; điều hành linh hoạt các



giải pháp huy động vốn.; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nguồn vốn theo hướng tăng tỷ trọng nguồn vốn giá thấp; tăng trưởng tín dụng bán lẻ theo mục tiêu chiến lược, đồng thời kiểm soát tốt chất lượng tín dụng.

- Gia tăng trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng về sản phẩm dịch vụ hiện đại, đa tiện ích, số hóa.
- Đầu tư và phát huy nền tảng công nghệ số, hệ thống CNTT, vận hành số hóa, tự động hóa vào quy trình tác nghiệp.
- Kiện toàn bộ máy nhân sự, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Tăng cường quản lý rủi ro, đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng; nâng cao nhận thức đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ quy định pháp luật, cơ quan quản lý nhà nước và Ngân hàng Bản Việt. Ngân hàng Bản Việt tiếp tục triển khai các công cụ để thực hiện Basel 2 tiến đến Basel 3, các tiêu chuẩn hiện tại về quản lý tài chính để đảm bảo ngân hàng được phát triển hiệu quả và bền vững.

## **5. Đánh giá liên quan đến người lao động**

- Ngân hàng Bản Việt luôn xác định con người là một trong những yếu tố hàng đầu và quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của Ngân hàng. Trên cơ sở đó, trong công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực, Ngân hàng đã áp dụng nhiều cơ chế, chính sách nhằm thu hút, duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự, đảm bảo nguồn lực cho hoạt động vận hành và phát triển tổ chức.
- Ngân hàng đã và đang tiếp tục áp dụng việc đánh giá hiệu quả công việc của người lao động vào các chính sách tiền lương, thưởng, đãi ngộ, các chính sách quy hoạch phát triển nghề nghiệp làm đòn bẩy thu hút, giữ chân nhân tài, khuyến khích nhân viên nâng cao năng suất lao động;
- Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu bên cạnh các lớp đào tạo nền tảng nhằm nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân sự quản lý và nhân viên. Bên cạnh đó, việc hướng dẫn thực hiện các quy trình, sản phẩm mới ban hành, nâng cao nhận thức cho toàn thể người lao động trong hệ thống cũng nhằm góp phần trong việc nhận diện các rủi ro và tuân thủ đúng các quy trình, quy định nội bộ trong quá trình tác nghiệp

## **6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương**

- Ngân hàng Bản Việt luôn xác định sự phát triển của mình phải gắn liền với lợi ích chung của xã hội. Trong thời gian vừa qua, Ngân hàng Bản Việt tích cực tham gia và đẩy mạnh các hoạt động xã hội, đoàn thể, chung tay giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, tài trợ các hoạt động giáo dục, y tế, thể thao, thiên tai, đặc biệt là đại dịch Covid 19 tại nhiều địa phương trên cả nước

## V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

Diễn biến tình hình dịch Covid 19 trong năm 2021 có sự phức tạp và diễn biến thay đổi không ngừng. Điều này đã tác động không nhỏ đến công tác tổ chức và triển khai nhiệm vụ của HĐQT khi luôn phải lường trước và chuẩn bị các kịch bản đối phó với tình hình dịch bệnh đồng thời vẫn đảm bảo việc vận hành Ngân hàng luôn trong trạng thái ổn định và đã đạt được các thành quả sau:

#### a. Tổng tài sản

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng tài sản của Ngân hàng Bản Việt đạt hơn 76.500 tỉ đồng, tăng 25% so với năm 2020 và hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra. Tổng huy động đạt 56.000 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với năm 2020. Tổng dư nợ tín dụng khách hàng đạt hơn 46.400 tỷ đồng, tăng hơn 15,7%, trong đó hoạt động cho vay phục vụ sản xuất kinh doanh luôn chiếm tỷ trọng cao, theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị đưa ra.

#### b. Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng Bản Việt tiếp tục thực hiện việc mở rộng mạng lưới hoạt động và sắp xếp lại các Chi nhánh, Phòng giao dịch nhằm tối ưu hiệu quả hoạt động. Trong năm 2021, do ảnh hưởng của tình hình dịch Covid khiến việc di chuyển giữa các địa phương vô cùng khó khăn nên Ngân hàng Bản Việt chỉ thực hiện mở mới 8 điểm giao dịch, trong đó gồm 3 chi nhánh và 5 Phòng giao dịch. Đến thời điểm cuối năm 2021, tổng mạng lưới của Ngân hàng Bản Việt đạt 88 điểm giao dịch trên toàn quốc, bao gồm 01 Trụ sở chính, 31 chi nhánh và 56 phòng giao dịch.

#### c. Hiệu quả hoạt động kinh doanh

Kết thúc năm tài chính 2021, Ngân hàng Bản Việt đã ghi nhận được nhiều kết quả kinh doanh rất khả quan. Cụ thể, tổng thu nhập của Ngân hàng Bản Việt đạt 1.733 tỷ đồng, tăng 22% so với 2020. Trong đó thu nhập từ lãi thuần đạt hơn 1.435 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ, chủ yếu đến từ việc giảm chi phí vốn; thu từ hoạt động dịch vụ phân khúc KHCN tăng 28% nhờ đẩy mạnh hoạt động phát hành thẻ, dịch vụ bảo hiểm và thanh toán. Lợi nhuận ngân hàng đạt 311 tỷ đồng, vượt 7% so với kế hoạch đặt ra. Nợ xấu của ngân hàng tính đến hết năm 2021 là 2,5%, giảm đáng kể so với mức 2,93% cuối Quý III năm 2021 và nằm trong mức cho phép của Ngân hàng Nhà nước.

#### d. Trong hoạt động Ngân hàng số và thực hiện ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số hóa

Bám sát mục tiêu chiến lược chuyển đổi số hóa 03 năm giai đoạn 2021-2023 của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Bản Việt tiếp tục thực hiện đẩy mạnh việc thanh toán không tiền mặt bằng cách rà soát hệ thống công nghệ thông tin



hiện tại, đánh giá năng lực xử lý và băng thông hệ thống để đầu tư, nâng cấp và phát triển các công nghệ mới với công năng và tiện ích cao hơn.

## **2. Đánh giá Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

Dưới sự quản trị, giám sát và điều chỉnh kịp thời của Hội đồng quản trị từ đó Ban điều hành đã tận dụng nguồn lực sẵn có để phát triển và tập trung vào các sản phẩm, dịch vụ và tiện ích dành cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp dựa trên nền tảng công nghệ số và thiết bị di động nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng. Ngân hàng cũng đã điều chỉnh chính sách bán hàng, phân bổ doanh số phù hợp, xây dựng lại chính sách lãi suất và cơ chế phân chia thẩm quyền quyết định lãi suất phù hợp với từng sản phẩm khác nhau để hiệu quả kinh doanh được tối ưu.

### **a. Trong hoạt động huy động vốn**

Ngân hàng Bản Việt đã có những định hướng linh hoạt phù hợp với tình hình thị trường, nhiều chương trình thúc đẩy huy động tại các nhóm khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ đã được đưa ra đặc biệt là các sản phẩm ngân hàng điện tử hiện đại phù hợp với xu hướng mới, cùng với đó là việc phát hành thành công Trái phiếu riêng lẻ và đại chúng. Điều này đã giúp cho Ngân hàng Bản Việt tăng trưởng huy động vốn qua các năm nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ chính sách giảm mặt bằng lãi suất của Ngân hàng Nhà nước.

### **b. Trong hoạt động cấp tín dụng**

Các sản phẩm tín dụng của Ngân hàng Bản Việt đã được chú trọng vào nhóm bán lẻ, các sản phẩm được phân chia phù hợp với quy mô của từng nhóm đối tượng khách hàng, ngành nghề và đặc thù của địa phương. Trong thời gian qua, các nền tảng công nghệ phục vụ công tác quản trị, quản lý dữ liệu khách hàng như hệ thống khởi tạo khoản vay, hệ thống teller app được đầu tư 1 cách tối ưu và hoàn thiện. Điều này ngoài việc giúp nâng cao chất lượng phục vụ và trải nghiệm cho khách hàng, còn hỗ trợ cho việc đánh giá khách hàng, đánh giá sản phẩm từ đó nâng cao việc quản lý rủi ro và phát triển sản phẩm.

### **c. Trong hoạt động quản lý rủi ro**

Năng lực quản lý rủi ro của Ngân hàng ngày càng nâng cao. Ngân hàng đã hoàn thành các dự án trọng điểm phục vụ cho việc quản trị chất lượng và hiệu quả hoạt động như dự án phân tích lợi nhuận đa chiều, lợi nhuận điều chỉnh rủi ro trên vốn RAROC; đồng thời Ngân hàng cũng bắt đầu triển khai các dự án hiện đại hóa và nâng cao minh bạch theo chuẩn mực quốc tế như dự án Chuẩn mực báo cáo tài chính IFRS9, hệ thống Quản lý quan hệ khách hàng CRM trên nền điện toán đám mây. Cuối năm 2021, Ngân hàng Bản Việt triển khai thành công dự án “Mô hình phân tích lợi nhuận đa chiều” – đây là một công cụ tài chính để ghi nhận doanh thu và phân bổ chi phí, tổng hợp chuỗi giá trị theo từng chiều



phân tích. Kết quả của việc triển khai mô hình này, Ngân hàng Bản Việt sẽ có thêm công cụ để hỗ trợ việc thực hiện các quyết định kinh doanh chiến lược liên quan đến doanh thu, chi phí, thúc đẩy lợi nhuận.

**d. Trong hoạt động ngân hàng điện tử**

- Bản Việt là một trong các ngân hàng đưa vào các tính năng giao dịch mới phục vụ khách hàng không cần phải đến ngân hàng như mở thẻ tín dụng online, chuyển và nhận tiền 24/7 bằng QR hoặc số điện thoại, vay cầm cố sổ tiết kiệm, nhiều hình thức gửi tiết kiệm để chọn lựa trên ngân hàng số Digimi. Ngân hàng số digimi đã đạt giải Ứng dụng Ngân hàng bán lẻ tốt nhất năm 2021 do tạp chí Global Banking & Finance Review bình chọn.
- Ngoài ra, Ngân hàng số Timo hợp tác cùng phát triển với đối tác Timo Vietnam cũng đạt được tăng trưởng ấn tượng. Số lượng khách hàng Timo và tổng huy động qua kênh này cũng tăng trưởng lần lượt là 140% và 80% so với năm 2020. Bản Việt tiếp tục giữ vững thị phần Ngân hàng đứng đầu về việc cung cấp các giải pháp thanh toán hiện đại nhất cho các Fintech.
- Điều này đã giúp lượng khách hàng tăng gần 60% so với 2020. Riêng về khách hàng mới trên kênh số tăng trưởng gần gấp đôi so với năm trước, trong đó số lượng giao dịch và giá trị giao dịch đều tăng lần lượt gấp ba.

**e. Trong hoạt động xây dựng hình ảnh thương hiệu**

Công tác truyền thông và thương hiệu luôn được Ngân hàng Bản Việt chú trọng bằng cách lắng nghe và đón nhận các phản hồi của thị trường và khách hàng để nhanh chóng xử lý các phản hồi theo hướng tích cực và khách quan. Cuối năm 2021, Ngân hàng Bản Việt đã đón nhận 2 giải thưởng thương hiệu là “Top 20 thương hiệu ngân hàng 2021” và “Top 5 thương hiệu ngân hàng có tiềm năng phát triển tốt nhất” trong khuôn khổ giải thưởng “Brand Việt Nam Awards 2021”. Đây là những giải thưởng được bình chọn thông qua việc đo lường sức khỏe thương hiệu ngân hàng, dựa trên kết quả khảo sát người tiêu dùng, về khả năng thu hút khách hàng cân nhắc sử dụng trong tương lai và có hoạt động hiệu quả, duy trì được tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận lâu dài.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Tăng tốc độ dịch chuyển sang tỷ trọng kinh doanh bán lẻ hơn nữa để tăng hiệu quả hoạt động và giảm thiểu rủi ro trong thời kỳ mới; trong đó tập trung đa dạng hóa sản phẩm và cải thiện cơ chế vận hành tín dụng để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Kiểm soát nợ xấu, giảm tối đa nợ xấu phát sinh và đẩy nhanh tốc độ xử lý nợ: tăng cường các biện pháp cải thiện chất lượng tín dụng, cải tiến quy trình và chất lượng thẩm định tín dụng kết hợp đẩy mạnh công tác kiểm tra và giám sát khoản vay để



giảm thiểu rủi ro tín dụng.

- Nâng cao quản lý hiệu quả tài chính: có chính sách lãi suất một cách hiệu quả phù hợp với thị trường, hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức, phê duyệt và quản lý chi phí, chính sách lương thưởng, xử lý kỷ luật nội bộ, áp dụng công nghệ vào quy trình quản lý vận hành để nâng cao năng suất lao động và nâng cao hiệu quả quản lý tài chính.
- Đẩy nhanh tốc độ phát triển ngân hàng số và từng bước nâng tỷ trọng doanh số từ kênh ngân hàng số: Tiếp tục rà soát nâng cấp và phát triển hệ thống công nghệ mới với công năng và tiện ích cao hơn, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số hóa phù hợp với mục tiêu chiến lược 03 năm (giai đoạn 2021-2023) của Ngân hàng Nhà nước; từng bước xây dựng và triển khai các phương pháp nhận diện và phòng chống rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng số. Mục tiêu “Ngân hàng số” của Bản Việt sẽ là kênh trọng yếu dần dần thay thế kênh truyền thống đối với các dịch vụ tài chính nhỏ lẻ.
- Tiếp tục thực hiện mở rộng mạng lưới và phát triển thương hiệu, trình Ngân hàng Nhà nước xem xét thành lập mở mới 15 điểm giao dịch, nâng tổng số mạng lưới giao dịch toàn quốc lên 131 điểm trong năm 2022;

## VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT	SỐ LƯỢNG CHỨC DANH THÀNH VIÊN HĐQT TẠI CÔNG TY KHÁC
1	Ông Lê Anh Tài	Chủ tịch HĐQT	2,80%	Không
2	Bà Nguyễn Thanh Phượng	Thành viên HĐQT	4,45%	03
3	Ông Ngô Quang Trung	Thành viên HĐQT kiêm TGD	3,05%	Không
4	Ông Nguyễn Nhất Nam	Thành viên HĐQT	0,97%	Không
5	Ông Vương Công Đức	Thành viên HĐQT	0%	Không
6	Ông Phạm Quan Khánh	Thành viên HĐQT độc lập	0%	Không

**b. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị phê duyệt cấp tín dụng.
- Hội đồng xử lý rủi ro tổn thất
- Hội đồng phê quyết cơ cấu lại thời gian trả nợ của khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch covid 19
- Hội đồng xử lý tài sản
- Hội đồng thi đua khen thưởng
- Ủy ban nhân sự
- Ủy ban ngân hàng số
- Và một số ủy ban khác theo quy định của pháp luật.

**c. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Tình hình dịch Covid 19 trong năm 2021 có sự phức tạp và diễn biến thay đổi không ngừng. Điều này đã tác động không nhỏ đến công tác tổ chức và triển khai nhiệm vụ của HĐQT khi luôn phải lường trước và chuẩn bị các kịch bản đối phó với tình hình dịch bệnh đồng thời vẫn đảm bảo việc vận hành Ngân hàng luôn trong trạng thái ổn định.
- Trong suốt thời gian thực hiện nhiệm vụ, HĐQT đã triển khai nghiêm túc các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cuộc họp của HĐQT đã được tổ chức định kỳ hàng Quý với 05 (năm) phiên định kỳ và 01 (một) phiên họp bất thường bao gồm các nội dung chính như: Ban điều hành báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của từng khối, thảo luận các vấn đề trọng yếu phát sinh, báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết HĐQT tại cuộc họp trước, HĐQT đưa ra các định hướng chính sách trong giai đoạn sắp tới. Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT thường trực cũng thường xuyên có các cuộc họp trao đổi với ban điều hành nhằm giải quyết các vấn đề cấp bách của Ngân hàng.
- Những nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT luôn được thực hiện thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thường xuyên để kịp thời phê duyệt các nội dung trọng yếu, đảm bảo hoạt động kinh doanh thực hiện đúng định hướng mà ĐHCĐ phê duyệt. Theo đó, trong năm 2021, đã có tổng cộng 138 nội dung được HĐQT thông qua và triển khai.

**d. Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập**

Trong năm 2021, thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện các công việc theo đúng thẩm quyền và có vai trò quan trọng trong hoạt động của HĐQT. Thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các hồ sơ thuộc thẩm quyền phê quyết của HĐQT đều được thành viên HĐQT độc lập xem xét và



có ý kiến đảm bảo tính độc lập và bảo vệ lợi ích của cổ đông theo quy định của pháp luật.

**e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty**

THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨNG CHỈ	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	NĂM ĐÀO TẠO
Ông Lê Anh Tài	Quản trị kinh doanh sau đại học	Đại học Kinh Tế TP HCM	1997-2000
Bà Nguyễn Thanh Phương	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	Đại học International University in Geneva	2001-2004
Ông Ngô Quang Trung	Thạc sỹ thương mại quản lý quỹ	Đại học New south Wales	1999-2000
Ông Nguyễn Nhất Nam	Quản trị kinh doanh	Đại học Kinh Tế TP HCM	2001-2005
Ông Phạm Quang Khánh	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	Trường Đại học Bedfordshire (UK)	2015-2016

**2. Ban Kiểm soát**

**a. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát**

**Phan Thị Hồng Lan Trưởng Ban Kiểm soát**

Quá trình công tác	04/2013 – Nay	Trưởng Ban Kiểm soát NH TMCP Bản Việt
Tỷ lệ sở hữu	Không	

**Lê Hoàng Nam Thành viên Ban kiểm soát**

Quá trình công tác	08/2012 – 01/2013	Chuyên viên Phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ NH TMCP Bản Việt
	01/2013 – 03/2014	Phó phụ trách kiểm toán nội bộ NH TMCP Bản Việt
	04/2014 – Nay	Thành viên Ban kiểm soát NH TMCP Bản Việt
Tỷ lệ sở hữu	Không	

**Nguyễn Thị Thanh Thúy Thành viên Ban kiểm soát**

Quá trình công tác	12/1996 – 07/2004	Kế toán NH TMCP Gia Định
	07/2004 – 07/2006	Phụ trách Kế toán Phó CN Đa Kao NH TMCP Gia Định
	07/2006 – 03/2012	Phó giám đốc CN Hàng Xanh NH TMCP Gia Định

	03/2012	12/2013	Phó giám đốc CN Hàng Xanh NH TMCP Bản Việt
	12/2013	10/2014	Trưởng phòng kế toán Công ty AMC NH TMCP Bản Việt
	10/2014	10/2015	Phó giám đốc phụ trách Công ty AMC Ngân hàng TMCP Bản Việt NH TMCP Bản Việt
	10/2015	08/2020	Giám đốc Công ty AMC Ngân hàng TMCP Bản Việt
		08/2020	Thành viên BKS NH TMCP Bản Việt
Tỷ lệ sở hữu			Không

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát**

- Năm 2021 tiếp tục là một năm khó khăn do dịch bệnh covid tuy nhiên BKS của Ngân hàng Bản Việt đã thực hiện tốt công tác giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ trong hoạt động của Ngân hàng; thực hiện giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc; kiểm tra và thẩm định tính đầy đủ, hợp lý, hợp pháp và trung thực các Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; chỉ đạo hoạt động của phòng Kiểm toán nội bộ. Kết quả giám sát được gửi cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thông qua các Báo cáo kiểm toán. Các cảnh báo và khuyến nghị được nêu trong các Báo cáo kiểm toán đều được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc ghi nhận và chỉ đạo các Đơn vị kinh doanh, các phòng ban hội sở xử lý và có hướng khắc phục kịp thời nhằm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng.
- Trong năm 2021, các thành viên Ban kiểm soát đều nghiêm túc tuân thủ đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; Ban kiểm soát đã tổ chức 07 cuộc họp: nội dung các cuộc họp chủ yếu báo cáo kết quả công việc đã chỉ đạo phòng kiểm toán nội bộ thực hiện; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát; thông qua báo cáo thẩm tra báo cáo tài chính 06 tháng và năm; các báo cáo gửi Ngân hàng nhà nước; phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm 2022 và các công tác khác. Kết quả các cuộc họp đều được các thành viên Ban kiểm soát biểu quyết nhất trí 100%. Trưởng Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.



### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

#### a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cá nhân quản lý chủ chốt khác:

ĐỐI TƯỢNG	THÙ LAO
Hội đồng quản trị	4.000.727.615
Ban kiểm soát	1.431.960.310
Ban tổng giám đốc và kế toán trưởng	9.436.827.543
<b>TỔNG CỘNG (*)</b>	<b>14.869.515.468</b>

(\*) (Đvt: đồng/ năm)

Danh sách cụ thể như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	THỜI GIAN LÀM VIỆC
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
1	Lê Anh Tài	Chủ tịch HĐQT	01.01 – 31.12 2021
2	Nguyễn Thanh Phương	Thành viên HĐQT	01.01 – 31.12.2021
3	Nguyễn Nhất Nam	Thành viên HĐQT	01.01 – 31.12.2021
4	Vương Công Đức	Thành viên HĐQT	01.01 – 31.12.2021
5	Phạm Quang Khánh	Thành viên HĐQT độc lập	01.01 – 31.12.2021
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			
1	Phan Thị Hồng Lan	Trưởng Ban Kiểm soát	01.01 – 31.12.2021
2	Lê Hoàng Nam	Thành viên Ban kiểm soát	01.01 – 31.12.2021
3	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên Ban kiểm soát	01.01 – 31.12.2021
<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>			
1	Ngô Quang Trung	Tổng Giám đốc	01.01 – 31.12.2021
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	01.01 – 31.12.2021
3	Phạm Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc	01.01 – 31.12.2021
4	Lê Văn Bé Mười	Phó Tổng Giám đốc	01.01 – 31.12.2021

5	Lý Công Nha	Kế toán trưởng	01.01 – 31.12.2021
---	-------------	----------------	-----------------------

**b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ**

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN	SỐ CỔ	SỐ CỔ	SỐ CỔ	LÝ DO TĂNG. GIẢM
		PHIẾU SỞ HỮU ĐÀU KỶ	PHIẾU GIAO DỊCH TRONG KỶ	PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỶ	
1	Nguyễn Thanh Phương	14.700.000	1.633.333	16.333.333	Mua
2	Nguyễn Nhất Nam	3.216.110	357.345	3.573.455	Mua
3	Phạm Anh Tú	3.289.998	965.555	4.255.553	Mua
4	Nguyễn Thị Thu Hà	3.383.333	975.925	4.359.258	Mua
5	Lê Văn Bé Mười	3.266.666	962.962	4.229.628	Mua
6	Lý Công Nha	3.033.333	837.037	3.870.370	Mua

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ**

BÊN LIÊN QUAN	LOẠI GIAO DỊCH	SỐ TIỀN (TRIỆU ĐỒNG)
HDQT. BKS. BAN TGD. KTT	Gửi tiền	572.017
	Trả gốc và lãi tiền gửi	354.536
	Trả lãi tiền gửi thanh toán	25
Công ty con	Gửi tiền	72.000
	Trả gốc và lãi tiền gửi	73.929
	Trả lãi tiền gửi thanh toán	193

**d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Với việc phân chia nhiệm vụ rõ ràng, tách bạch cho các phòng ban, bộ phận trong bộ máy hoạt động và luôn có sự kiểm tra chéo cũng như có các bộ phận hậu kiểm lại các nghiệp vụ phát sinh nên hầu hết các nghiệp vụ đều được xử lý và thực hiện theo đúng quy chế, quy định nội bộ và các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

**VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Nơi nhận:**

VpHĐQT

Lưu: VT. ...

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY**


(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)





---

## **Trụ sở chính**

Tòa nhà HM Town

 412 Nguyễn Thị Minh Khai,  
Phường 5, Quận 3, Tp. HCM

 028 62 679 679

 [www.vietcapitalbank.com.vn](http://www.vietcapitalbank.com.vn)